TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trương Chí H, sinh năm 1993, tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ F, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Võ Thị L; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2018, bị TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 21/2018/HSST ngày 25/01/2018, chấp hành xong ngày 20/9/2018, án phí ngày 26/11/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/8/2024 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

2. Nguyễn Đức T1, sinh năm 2003, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2024 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

3. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2005, tại An Giang; nơi cư trú: tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ

học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng V và bà Nguyễn Thị Yến O; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2024 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ F, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

2. Bà Ksor H1' Lăih, sinh năm 1995; nơi cư trú: nhà T, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

-*Người làm chứng:* ông Lê Hoàng L1. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Đức T1 có mối quan hệ là bạn với nhau. Trương Chí H sống cùng với cha mẹ tại tổ F, khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/8/2024, K sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho T1 rủ T1 mua ma túy về sử dụng thì T1 trả lời hết tiền. K trả lời để K kiếm tiền. Sau đó, K nhắn tin cho T1 với nội dung đã có tiền, K cho T1 mượn số tiền 100.000 đồng để hùn tiền mua ma túy để T1 và K sử dụng thì T1 đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 81AM-029.74 đến phòng trọ của T1 thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi K đến phòng trọ của T1 thì T1 nhắn tin cho H để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đồng, H hẹn giao ma túy tại khu vực đèn tín hiệu giao thông với đường Đ thuộc phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô 81AM-029.74 chở K đến điểm hẹn giao ma túy. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 61E1-214.66 đến đưa ma túy cho T1 (đoạn ống hút màu đỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng), T1 đưa cho H số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T1 điều khiển xe chở K về nhà trọ T6 thuộc tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ, T1 và K lấy ma túy và đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy định bỏ ma túy vào để sử dụng thì Công an phường V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 và K, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn ống hút màu đỏ hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an phường V tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen (do Nguyễn Đức T1 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; mô tô biển số 61E1-214.66 (do Trương Chí H giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen tím; 01 xe mô tô biển số 81AM-029.74 (do Nguyễn Tuấn K giao nộp). Công an phường V lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của T1, Cơ quan Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp phòng ngủ của Trương Chí H thuộc khu phố E, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét, phát hiện 01 hộp giấy màu đen trong hộc tủ đầu giường có chứa tinh thể màu trắng, trong túi quần phía sau bên phải có chứa 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng, trong hộc tủ đầu giường có chứa 05 ống thủy tinh, 01 cây kéo bằng kim loại. H khai số ma túy cất giấu nhằm mục đích để bán và sử dụng. H khai nhận mua ma túy của đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) để sử dụng vào mục đích bán và sử dụng khi cần. H bán ma túy cho T1 vào ngày 19/8/2024, ngoài ra H bán ma túy cho T1 được 03 lần vào các ngày 04/8/2024 và ngày 11/8/2024 với số tiền mỗi lần 200.000 đồng, ngày 18/8/2024 với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2024 đến ngày 13/8/2024, H đã bán ma túy cho Lê Hoàng L1 được 10 lần mỗi lần với số tiền 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Nguyễn Đức T1 và Nguyễn Tuấn K khai nhận: ngoài hành vi hùn tiền mua ma túy cùng sử vào ngày 19/8/2024 thì vào ngày 18/8/2024, K và T1 mỗi người hùn 250.000 đồng mua ma túy sau đó cùng nhau sử dụng tại phòng trọ số 1 của nhà trọ K thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định số 3995/KL-KTHS (MT) ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút màu đỏ, khối lượng 0,1404 gam, loại Methamphetamine; chất bám dính trong nỏ thủy tinh không xác định khối lượng, M (thu giữ của Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K).

Tại Kết luận giám định số 4001/KL-KTHS (MT) ngày 27/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, khối lượng 3,5675 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong hộp giấy màu đen, khối lượng 0,1973, loại Methamphetamine (thu giữ của Trương Chí H).

Đối với xe mô tô biển số 81AM-029.74: kết quả điều tra xác định xe do bà Ksor H1' Lăil (là mợ của Nguyễn Tuấn K) đứng tên đăng ký xe. Bà Ksor H1' Lăil cho bị can K mượn xe để sử dụng, việc K dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì bà Ksor H1' Lăil hoàn toàn không biết. Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 356/QĐ-ĐCSKT-MT trả lại xe mô tô trên cho bà Ksor H1' Lăil, bà Ksor H1' Lăil đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô biển số 61E1-214.66: kết quả điều tra xác định xe do bà Võ Thị L (là mẹ ruột của Trương Chí H) đứng tên đăng ký xe. Ngày 19/8/2024, H mượn xe để sử dụng, việc H dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì bà Liên hoàn T4 không biết. Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 355/QĐ- ĐCSKT-MT trả lại xe mô tô trên cho bà L, bà L đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTU ngày 24 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Chí H về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

251 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Chí H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí H mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 bì thư được niêm phong, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) cây kẹp gấp bằng kim loại, 05 (năm) ống thủy tinh chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Buộc bị cáo Trương Chí H nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời

khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/8/2024, tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trương Chí H có hành vi bán 0,1404 gam là ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Đức T1. Trương Chí H đã bán ma túy cho T1 được 03 lần vào các ngày 04/8/2024, ngày 11/8/2024 với số tiền mỗi lần là 200.000 đồng, ngày 18/8/2024 với số tiền 500.000 đồng. Khoảng tháng 7/2024 đến ngày 13/8/2024, H đã bán cho Lê Hoàng L1 được 10 lần, mỗi lần số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 700.000 đồng. Ngoài ra, Trương Chí H có hành vi tàng trữ 3,7648 gam là ma túy loại Methamphetamine nhằm để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngày 19/8/2024, tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Đức T1 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện. Ngoài ra, vào ngày 18/8/2024, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Đức T1 hùn tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Tuấn K. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của Trương Chí H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, các bị cáo K, T1 cùng là đối tượng sử dụng ma tuý, K là người rủ T1 sử dụng ma túy và cung cấp tiền, phương tiện để đi mua ma túy, T1 là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng và chở K đi mua ma tuý để cùng nhau sử dụng nên có vai trò ngang nhau.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy bị cáo H đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành hình phạt bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo loại Methamphetamine là chất cấm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) cây kẹp gấp bằng kim loại, 05 (năm) ống thủy tinh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo H thu lợi bất chính mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Chí H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí H 09 (C) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2024.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 4001/PC09 có chữ ký người bị bắt Trương Chí H, người chứng kiến Phan Minh P, cán bộ niêm phong Lê Văn L2, dấu mộc tròn của Công an phường V và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), khối lượng 3,3285gam; 01 (một) hộp giấy màu đen chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) khối lượng 0,1643gam, đều là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 3995/PC09 có chữ ký người bị bắt Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K; người chứng kiến Bùi Văn V1; cán bộ niêm phong Huỳnh Thanh T5, Thiếu tá Nguyễn Văn C1 (phó trưởng Công an phường, dấu mộc tròn của Công an phường V và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), khối lượng 1,1138gam; 01 (một) nỏ thủy tinh có chất bám dính (ký

hiệu M2), đều là ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) cây kẹp gấp bằng kim loại, 05 (năm) ống thủy tinh chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X (màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, máy bị bể, phù pin, không đọc được số Imei, không khởi động được, có sim số 0914742163); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không đọc được số Imei, không khởi động được máy, có sim số 0922.060.628); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không đọc được số Imei, không khởi động được máy, có sim số 0338419236).

Buộc bị cáo Trương Chí H nộp lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Chí H, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Tuấn K mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.